

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Pánh và ông Quảng Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn E, sinh năm 1966, tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 12, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1940; con bà Lò Thị G, sinh năm 1945.

Bị cáo có vợ Cà Thị H, sinh năm 1967 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án: Có một tiền án, ngày 02/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt tù đến 25/01/2017 trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.
Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2018, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 29/01/2018, Lò Văn E đi bộ ra khu vực đầu đội 12, xã T, huyện Đ mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 20 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ một cục Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, bị cáo đem về nhà cất giấu vào cuối chân giường trong buồng ngủ của bị cáo. Khoảng 08 giờ cùng ngày có Vì Văn Q, sinh năm 1983 ở bản C, xã TA, huyện Đ đến hỏi mua Heroine của bị cáo. Lò Văn E nhận của Vì Văn Q 30.000 đồng rồi đi vào buồng ngủ lấy cục Heroine chia làm 03 cục nhỏ. Hai cục bị cáo cho vào túi quần bên trái đang mặc, còn một cục bị cáo dùng mảnh giấy trắng gói lại rồi đưa cho Q. Vì Văn Q nhận Heroine của Lò Văn E rồi ra khu vực đầu của đội 12, xã T sử dụng hết. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lò Văn E đang ở nhà và cầm cục Heroine trong tay trái để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là Heroine cùng với số tiền bị cáo đã bán Heroine mà có.

Cáo trạng số 84/CT-VKSĐB ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt bị cáo Lò Văn E từ 30 đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 50 phút ngày 29/01/2018 bút lục 01 đến 02, người bị bắt Lò Văn E công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine, năm tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, hai tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Cục chất bột màu trắng bị thu giữ là của bị cáo Lò Văn E, số tiền 120.000 đồng là tiền của bị cáo do bị cáo bán Heroine mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 25 phút ngày 29/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 07, 08 thì tổng khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lò Văn E là 0,17 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam.

Biên bản khám xét hồi 13 giờ 15 phút ngày 29/01/2018 bút lục 10 đến 11 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét nhà ở của bị cáo Lò Văn E kết quả không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 281/GĐ-PC54 ngày 24/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 33 kết luận mẫu chất bột màu trắng đực gửi giám định của Lò Văn E là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Lò Văn E từ bút lục số 41 đến 46; từ 53 đến 68 chứng minh bị cáo Lò Văn E đã tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ cho người nghiện. Bị cáo thừa nhận đã mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên tuổi và bán cho Vì Văn Q được

30.000 đồng. Bị cáo còn khai nhận có một lần bán Heroine cho một người thanh niên khoảng 30 tuổi bị cáo không rõ tên tuổi được 90.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, bản tự khai của Vi Văn Q từ bút lục số 47 đến 52. Vi Văn Q thừa nhận đã mua ma túy của Lò Văn E với số tiền 30.000 đồng để sử dụng. Lời khai của Vi Văn Q phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Trích lục Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/TLA ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bút lục số 69 chứng minh Lò Văn E đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với bản án số 07 ngày 14/01/1990.

Bản án hình sự phúc thẩm số 39/HSPT ngày 25/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu bút lục số 75, 76 chứng minh Lò Văn E đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử 42 tháng tù về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 02/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ bút lục số 77, 78 chứng minh Lò Văn E đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 84/GCN ngày 25/01/2017 của Trại giam Y bút lục số 80 chứng nhận bị cáo Lò Văn E đã chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại đội 12, xã T, huyện Đ từ ngày 25/01/2017. Chứng cứ chứng minh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích.

Các biên bản xác minh về nghĩa vụ thi hành án dân sự, xác minh về hoàn cảnh của bị cáo tại các bút lục 82, 83. Biên bản xác minh ngày tháng năm sinh, nơi cư trú của bị cáo bút lục số 84 xác định bị cáo Lò Văn E đăng ký hộ khẩu số 180116392 ngày 28/8/2015 ghi thông tin Lò Văn E sinh năm 1966.

Trích lục tiền án, tiền sự ngày 27/4/2018 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 91a về nhận dạng vân tay tự động và tàng thư căn cước can phạm do phòng PV27 quản lý vân tay của đối tượng và Lò Văn E sinh năm 1967 là của cùng một người.

Yêu cầu tra cứu ngày 17/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 91b, 91c yêu cầu đối với Phòng PC64 Công an tỉnh Điện Biên tra cứu về ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân của Lò Văn E. Kết quả Lò Văn E

sinh ngày 05/11/1966, chứng minh nhân dân số 040494241 Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 09/3/2017.

Bản Kết luận điều tra số 77/KLĐT ngày 16/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn E ra công khai trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Văn E có tội, bị cáo đã mua Heroine đem về nhà tàng trữ mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn E có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Lò Văn E là 0,17 gam Heroine. Khối lượng Heroine mà bị cáo nhằm mục đích mua bán ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và Lò Văn E phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, nhân thân của bị cáo rất xấu. Từ năm 1990 đến năm 2010 bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử đều về tội phạm ma túy và trộm cắp tài sản. Trong các bản án từ năm 1990 đến năm 2010, lý lịch của bị cáo là Lò Văn E, sinh năm 1967. Lần phạm tội này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu thập các chứng cứ chứng minh bị cáo Lò Văn E, sinh ngày 05/11/1966, chứng minh nhân dân số 040494241 Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 09/3/2017. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lý lịch của bị cáo theo kết quả của cơ quan điều tra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 02/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 25/01/2017 ra trại trở về cư trú tại đội 12, xã T, huyện Đ. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án nêu trên. Do vậy lần xét xử này bị

cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện bị cáo hoàn cảnh khó khăn, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội. Bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn E.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 20 tuổi bị cáo không biết rõ lai lịch. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Vì Văn Q, sinh năm 1983 ở bản C, xã TA, huyện Đ đã mua ma túy của Lò Văn E để sử dụng. Hành vi của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Một đối tượng nữa mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết là ai nên cũng không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng là 0,17 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng là số tiền 120.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng này chứng minh được trong đó có 30.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Vì Văn Q do vậy tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Số tiền 90.000 đồng do cơ quan điều tra không chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy mà có vì vậy trả lại cho bị cáo Lò Văn E.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn E phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn E 02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/01/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 03/5/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Tịch thu của bị cáo Lò Văn E 30.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Lò Văn E 90.000 đồng. Tiền được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 03/5/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hồi 09 giờ 00 phút ngày 03/5/2018).

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn E phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/5/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân